

NGÂN HÀNG CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KÌ, HK1 NH 2022-2023

MÔN: TIN HỌC 12

001: Công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức?

- A. Tạo lập hồ sơ
- B. Cập nhật hồ sơ
- C. Khai thác hồ sơ
- D. Tất cả công việc trên

002: Chọn câu đúng:

- A. Máy tính điện tử ra đời trước CSDL và Hệ quản trị CSDL
- B. Máy tính điện tử ra đời sau CSDL và Hệ quản trị CSDL
- C. Hệ quản trị CSDL ra đời trước máy tính điện tử và CSDL
- D. Hệ quản trị CSDL, máy tính điện tử và CSDL cùng ra đời cùng một thời điểm

003: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có:

- A. CSDL, Hệ QT CSDL, các thiết bị vật lí
- B. Hệ CSDL, các thiết bị vật lí
- C. Các thiết bị vật lí
- D. Hệ QT CSDL

004: Công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức là:

- A. Tạo lập hồ sơ, cập nhật hồ sơ, khai thác hồ sơ
- B. Tạo lập hồ sơ, khai thác hồ sơ
- C. Sửa chữa hồ sơ, bổ sung hồ sơ, xoá hồ sơ
- D. Tìm kiếm, thống kê, sắp xếp, lập báo cáo

005: Cơ sở dữ liệu (CSDL) là:

- A. Tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên các thiết bị nhớ để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.
- B. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên máy tính điện tử.
- C. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được ghi lên giấy.
- D. Tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu: ký tự, số, ngày/giờ, hình ảnh... của một chủ thể nào đó.

006: Để tạo lập hồ sơ cần thực hiện công việc nào trong những công việc sau:

- A. Xác định cấu trúc hồ sơ
- B. Bổ sung hồ sơ
- C. Sắp xếp hồ sơ theo một tiêu chí nào đó
- D. Sửa hồ sơ

007: Chọn phát biểu sai:

- A. CSDL bao gồm hệ CSDL và hệ quản trị CSDL để khai thác CSDL đó.
- B. Hệ CSDL bao gồm một CSDL và hệ quản trị CSDL để khai thác CSDL đó.
- C. Hệ quản trị CSDL là phần mềm phục vụ tạo lập CSDL và khai thác thông tin từ CSDL.
- D. Yêu cầu của CSDL về tính toàn vẹn là: Dữ liệu phải thoả mãn một số ràng buộc của thực tiễn.

008: Tìm kiếm là việc:

- A. tra cứu các thông tin có sẵn trong hồ sơ
- B. sắp xếp hồ sơ theo một tiêu chí nào đó
- C. khai thác hồ sơ dựa trên tình toán
- D. sử dụng các kết quả tìm kiếm, thống kê

009: Lập báo cáo là việc:

- A. sử dụng các kết quả tìm kiếm, thống kê
- B. sắp xếp hồ sơ theo một tiêu chí nào đó
- C. khai thác hồ sơ dựa trên tình toán
- D. tra cứu các thông tin có sẵn trong hồ sơ

010: Thống kê là việc:

- A. khai thác hồ sơ dựa trên tình toán
- B. sắp xếp hồ sơ theo một tiêu chí nào đó
- C. tra cứu các thông tin có sẵn trong hồ sơ
- D. sử dụng các kết quả tìm kiếm, thống kê

011: Hệ quản trị CSDL là:

- A. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL
- B. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL
- C. Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL
- D. Tập hợp các dữ liệu có liên quan

012: Việc xác định cấu trúc của hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?

- A. Trước khi nhập hồ sơ vào trong máy tính.
- B. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm và tra cứu thông tin
- C. Sau khi đã nhập hồ sơ vào trong máy tính.
- D. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ

013: Người nào có vai trò chịu trách nhiệm quản lý các tài nguyên.

- A. Người quản trị CSDL
- B. Người dùng
- C. Người lập trình ứng dụng
- D. Cả ba người

014: Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép

- A. Khai báo kiểu dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL.
- B. Mô tả các đối tượng được lưu trữ trong CSDL.
- C. Ngăn chặn sự truy cập bất hợp pháp.
- D. Đảm bảo tính độc lập dữ liệu.

015: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL

- A. Người lập trình ứng dụng
- B. Người QT CSDL
- C. Người dùng
- D. Cả ba người

016: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép

- A. Nhập, sửa, xóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu
- B. Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL
- C. Truy vấn CSDL
- D. Phục hồi các lỗi dữ liệu từ các lỗi hệ thống

017: Trong một công ty có hệ thống mạng nội bộ để sử dụng chung CSDL, nếu em được giao quyền tổ chức nhân sự, em có quyết định phân công một nhân viên đảm trách cả 03 vai trò: vừa là người QT CSDL, vừa là người lập trình ứng dụng, vừa là người dùng không?

- A. Không nên
- B. Không được
- C. Được
- D. Không thể

- 018:** Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ nhu cầu khai thác thông tin
- A. Người dùng
 - B. Người lập trình
 - C. Người QT CSDL
 - D. Cả ba người
- 019:** Câu nào trong các câu dưới đây không thuộc công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?
- A. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)
 - B. Khôi phục CSDL khi có sự cố
 - C. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép
 - D. Duy trì tính nhất quán của CSDL
- 020:** Một trong những vai trò của người quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) là:
- A. Người chịu trách nhiệm quản lý các tài nguyên
 - B. Người có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL
 - C. Người có nhiệm vụ xây dựng các chương trình ứng dụng
 - D. Người có quyền truy cập và khai thác CSDL
- 021:** Các bước để xây dựng CSDL:
- A. Khảo sát, thiết kế, kiểm thử
 - B. Khảo sát, cập nhật, khai thác
 - C. Tạo lập, cập nhật, khai thác
 - D. Tạo lập, lưu trữ, khai thác
- 022:** Hệ quản trị CSDL gồm:
- A. Oracle, Access, MySQL
 - B. Access, Word, Excel
 - C. MySQL, Access, Excel
 - D. Access, Excel, Oracle
- 023:** Câu nào trong các câu dưới đây không thuộc bước Khảo sát:
- A. Lựa chọn hệ QT CSDL
 - B. Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lý
 - C. Xác định khả năng phần mềm, phần cứng có thể khai thác, sử dụng
 - D. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin
- 024:** Câu nào trong các câu dưới đây không thuộc bước Thiết kế:
- A. Xác định dữ liệu cần lưu trữ, phân tích mối liên hệ giữa chúng
 - B. Thiết kế CSDL
 - C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng
 - D. Lựa chọn hệ QT CSDL để khai thác
- 025:** Chọn câu sai nói về chức năng của hệ QT CSDL:
- A. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ
 - B. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
 - C. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
 - D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển việc truy cập vào CSDL
- 026:** Công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức:
- A. Tạo lập hồ sơ; Cập nhật hồ sơ.
 - B. Cập nhật hồ sơ; Khai thác hồ sơ.
 - C. Khai thác hồ sơ; Cập nhật hồ sơ.
 - D. Tạo lập hồ sơ; Cập nhật hồ sơ; Khai thác hồ sơ

027: Xét thao tác quản lý hồ sơ nhân viên. Công việc nào thuộc nhóm “thao tác cập nhật hồ sơ”:

- A. in một hồ sơ.
- B. xem nội dung hồ sơ.
- C. xóa hoặc sửa tên hồ sơ.
- D. Tất cả đều đúng.

028: Hệ QT CSDL là :

A. Cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL.

B. Phần mềm cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL.

C. Phần mềm cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL.

D. Phần mềm cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, cập nhật, lưu trữ thông tin của CSDL.

029: Việc lưu trữ dữ liệu đầy đủ và hợp lý sẽ:

- A. Hỗ trợ thống kê, báo cáo, tổng hợp số liệu.
- B. Hỗ trợ ra quyết định
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai.

030: Bước đầu tiên của công việc tạo lập hồ sơ là:

- A. Xác định cấu trúc hồ sơ.
- B. Thu thập thông tin cần quản lí.
- C. Xác định chủ thể cần quản lí.
- D. Tạo bảng biểu gồm các cột và dòng chứa hồ sơ.

031: Khi truy cập thông tin trên Internet, một số trang web yêu cầu mật khẩu, điều này là nhằm đảm bảo tính:

- A. Cấu trúc.
- B. Không dư thừa.
- C. Độc lập.
- D. An toàn và bảo mật thông tin.

032: Một hệ QT CSDL không có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?

- A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.
- B. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ.
- C. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác .
- D. Cung cấp công cụ kiểm soát truy cập CSDL.

033: Dữ liệu trong một CSDL được lưu trong:

- A. Bộ nhớ RAM.
- B. Bộ nhớ ROM .
- C. Bộ nhớ ngoài.
- D. Các thiết bị vật lí.

034: Xét hồ sơ học bạ của một lớp. Các hồ sơ được sắp xếp giảm dần theo điểm trung bình của học sinh. Việc nào dưới đây đòi hỏi phải duyệt tất cả các hồ sơ trong tệp?

- A. Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất.
- B. Tìm học sinh có điểm trung bình thấp nhất.
- C. Tính điểm trung bình của tất cả học sinh trong lớp.
- D. Tính điểm trung bình của học sinh có điểm thấp nhất và học sinh có điểm cao nhất.

- 035:** Việc xác định cấu trúc hồ sơ phải tiến hành vào thời điểm nào?
- Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính
 - Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính.
 - Trước khi thực hiện tìm kiếm thông tin
 - Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ
- 036:** Xét tệp lưu trữ hồ sơ học bạ của học sinh, trong đó lưu trữ điểm tổng kết của các môn Văn, Toán, Lí, Sinh, Sử, Địa. Những việc nào sau đây không thuộc loại tìm kiếm?
- Tìm học sinh có điểm trung bình sáu môn cao nhất
 - Tìm học sinh có điểm môn Văn cao nhất
 - Tìm học sinh có điểm môn Toán thấp nhất
 - Tìm học sinh nữ có điểm Toán cao nhất và học sinh nam có điểm Văn cao nhất.
- 037:** Thành phần nào dưới đây thuộc cơ sở dữ liệu?
- Các chương trình phục vụ cập nhật dữ liệu
 - Các chương trình phục vụ tìm kiếm dữ liệu
 - Các công cụ để thống kê, tạo báo cáo.
 - Cấu trúc dữ liệu và dữ liệu lưu trong các bản ghi
- 038:** Để thiết kế một CSDL cần phải tiếp cận theo trình tự nào?
- Mức Khung nhìn ? mức Vật lí ? mức Khái niệm
 - Mức Khái niệm ? mức Khung nhìn ? mức Vật lí
 - Mức Vật lí ? mức Khái niệm ? mức Khung nhìn
 - Mức Khung nhìn ? mức Khái niệm ? mức Vật lí
- 039:** Trong một CSDL quản lí hồ sơ lí lịch nhân viên trong công ty có một trường lưu ngày tháng năm sinh và một trường lưu tuổi. Quy tắc nào vi phạm khi thiết kế CSDL?
- Tính không dư thừa
 - Tính nhất quán
 - Tính độc lập
 - Tính toàn vẹn
- 040:** Quá trình cập nhật dữ liệu của một CSDL đang được tiến hành thì bỗng nhiên bị mất điện, máy tính bị tắt vì không có bộ lưu điện. Sau khi có điện trở lại, người phụ trách hệ thống cập nhật lại thông tin, CSDL vẫn đúng như không có sự cố mất điện. Hệ CSDL đó đảm bảo được yêu cầu nào?
- Tính nhất quán; tính toàn vẹn.
 - Tính toàn vẹn; tính an toàn và bảo mật thông tin.
 - Tính nhất quán; tính an toàn và bảo mật thông tin
 - Tính nhất quán; tính độc lập.
- 041:** Mức hiệu thể hiện phần CSDL mà người dùng cần khai thác được gọi là mức hiệu nào?
- Mức khung nhìn
 - Mức vật lí
 - Mức khái niệm
 - Mức ứng dụng
- 042:** Thành phần chính của hệ QT CSDL:
- Bộ quản lý tập tin và bộ xử lý truy vấn
 - Bộ xử lý truy vấn và bộ quản lí dữ liệu
 - Bộ quản lý tập tin và bộ truy xuất dữ liệu
 - Bộ truy xuất dữ liệu và bộ xử lý truy vấn

043: Cơ sở dữ liệu (CSDL) là :

- A. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên các thiết bị nhớ.
- B. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên bộ nhớ RAM.
- C. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên các thiết bị nhớ để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

044: Quá trình cập nhật dữ liệu của một CSDL đang được tiến hành thì bỗng nhiên cúp điện, máy bị tắt vì không có bộ lưu điện. Tuy vậy, sau khi có điện trở lại, người phụ trách hệ thống cho cập nhật lại thông tin, CSDL vẫn được cập nhật đúng như không có sự cố mất điện. Hệ CSDL đó đảm bảo được yêu cầu nào?

- A. Tính nhất quán
- B. Tính an toàn và bảo mật thông tin.
- C. Tính không dư thừa
- D. Tính nhất quán, an toàn và bảo mật thông tin.

045: Cơ sở dữ liệu (CSDL) là:

A. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên máy tính điện tử để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

B. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được ghi lên giấy.

C. Tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu: ký tự, số, ngày/giờ, hình ảnh, ... của một chủ thể nào đó.

D. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên giấy để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

046: Hãy nêu các ưu điểm khi sử dụng CSDL trên máy tính điện tử:

- A. Gọn, nhanh chóng.
- B. Gọn, thời sự (cập nhật đầy đủ, kịp thời...)
- C. Gọn, thời sự, nhanh chóng.
- D. Gọn, thời sự, nhanh chóng, nhiều người có thể sử dụng chung CSDL.

047: Hoạt động nào sau đây có sử dụng CSDL

- A. Bán hàng.
- B. Bán vé máy bay.
- C. Quản lí học sinh trong nhà trường.
- D. Tất cả đều đúng.

048: Hệ quản trị CSDL là:

- A. Phần mềm dùng tạo lập CSDL.
- B. Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL.
- C. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL.
- D. Phần mềm dùng tap lập, lưu trữ một CSDL.

049: Các thành phần của hệ CSDL gồm:

- A. CSDL, hệ QT CSDL.
- B. CSDL, hệ QT CSDL, phần mềm ứng dụng.
- C. Con người, CSDL, phần mềm ứng dụng.
- D. Con người, phần mềm ứng dụng, hệ QT CSDL, CSDL.

050: Các yêu cầu cơ bản của hệ CSDL:

- A. Tính cấu trúc, tính toàn vẹn.
- B. Tính không dư thừa, tính nhất quán.
- C. Tính độc lập, tính an toàn và bảo mật thông tin .
- D. Các câu trên đều đúng.

051: Phân biệt CSDL và hệ QT CSDL.

A. Cơ sở dữ liệu là một tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của một tổ chức nào đó, được lưu trên máy tính. CSDL này do một hệ QT CSDL tạo ra. Hệ quản trị CSDL là phần mềm dùng tạo lập: CSDL, hơn thế nữa nó còn dùng quản trị và khai thác CSDL đó.

B. CSDL là tập hợp chứa các dữ liệu liên quan với nhau chứa thông tin về một vấn đề nào đó. CSDL này do một hệ quản trị CSDL tạo ra. Hệ quản trị CSDL là phần mềm dùng tạo lập : CSDL, hơn thế nữa nó còn dùng quản trị và khai thác CSDL đó.

C. CSDL là tập hợp chứa các dữ liệu liên quan với nhau, còn hệ quản trị CSDL chỉ là chương trình để quản lý và khai thác CSDL đó.

D. Tất cả đều sai.

052: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các việc sau, việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

A. In một hồ sơ.

B. Xóa một hồ sơ.

C. Sửa tên trong hồ sơ.

D. Thêm hai hồ sơ.

053: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các việc sau, việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

A. Xem nội dung hồ sơ.

B. Xóa bốn hồ sơ.

C. Sửa tên trong hồ sơ.

D. Thêm hai hồ sơ.

054: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các việc sau, việc nào thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

A. Xóa một hồ sơ.

B. Sửa tên trong hồ sơ.

C. Thêm hai hồ sơ.

D. Xóa, sửa, thêm hồ sơ.

055: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các việc sau, việc nào thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

A. In một hồ sơ.

B. Xóa một hồ sơ.

C. Xem nội dung hồ sơ.

D. Cả 3 câu trên.

056: Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các việc sau, việc nào thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?

A. Xem nội dung hồ sơ.

B. In một hồ sơ.

C. Sửa tên trong hồ sơ.

D. Cả 3 câu trên.

057: Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định này sau đây là đúng ?

A. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi.

B. Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới.

C. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng.

D. Những hồ sơ tìm được sẽ không còn trên tệp vì người ta đã lấy thông tin ra.

- 058:** Xét tệp hồ sơ học bạ của một lớp. Các hồ sơ được sắp xếp giảm dần theo điểm trung bình của học sinh. Việc nào dưới đây đòi hỏi phải duyệt tất cả các hồ sơ trong tệp?
- A. Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất.
 - B. Tìm học sinh có điểm trung bình thấp nhất.
 - C. Tính điểm trung bình của tất cả học sinh trong lớp.
 - D. Câu A. và câu B. đúng.
- 059:** Xét tệp hồ sơ học bạ của một lớp. Các hồ sơ được sắp xếp giảm dần theo điểm trung bình của học sinh. Việc nào dưới đây đòi hỏi phải duyệt tất cả các hồ sơ trong tệp?
- A. Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất.
 - B. Tìm học sinh có điểm trung bình thấp nhất.
 - C. Tính và so sánh điểm trung bình của các bạn học sinh nam và điểm trung bình của các học sinh nữ trong lớp.
 - D. Câu A. và câu B. đúng.
- 060:** Việc xác định cấu trúc của hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?
- A. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính.
 - B. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ.
 - C. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính.
 - D. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin.
- 061:** Một học sinh ở lớp 12B được chuyển sang lớp 12D sau khi khai giảng một tháng. Nhưng sang HK2, xét nguyện vọng cá nhân, nhà trường lại chuyển học sinh đó trở lại lớp 12B để có điều kiện giúp đỡ một học sinh khác. Tệp hồ sơ học bạ của lớp 12B được cập nhật bao nhiêu lần?
- A. Không cập nhật lần nào.
 - B. Phải cập nhật một lần.
 - C. Phải cập nhật hai lần.
 - D. Phải cập nhật 4 lần.
- 062:** Xét tệp lưu trữ hồ sơ học bạ của học sinh, trong đó lưu trữ điểm tổng kết của các môn Văn, Toán, Sinh, Sử, Địa. Việc nào sau đây thuộc loại tìm kiếm.
- A. Tìm học sinh có điểm tổng kết môn Văn cao nhất.
 - B. Tìm học sinh có điểm tổng kết môn Toán thấp nhất.
 - C. Tìm học sinh nữ có điểm môn Toán cao nhất và học sinh nam có điểm môn Văn cao nhất.
 - D. Cả 3 công việc trên.
- 063:** Xét tệp lưu trữ hồ sơ học bạ của học sinh, trong đó lưu trữ điểm tổng kết của các môn Văn, Toán, Sinh, Sử, Địa. Việc nào sau đây thuộc loại tìm kiếm.
- A. Tìm học sinh có điểm tổng kết môn Văn cao nhất.
 - B. Tìm học sinh có điểm tổng kết môn Toán thấp nhất.
 - C. Tìm học sinh có điểm trung bình sáu môn cao nhất.
 - D. Câu A. và câu B.
- 064:** Thành phần nào dưới đây không thuộc cơ sở dữ liệu?
- A. Cấu trúc dữ liệu (cấu trúc bản ghi).
 - B. Dữ liệu lưu trong các bản ghi.
 - C. Các chương trình phục vụ cập nhật dữ liệu.
 - D. Cả 3 câu A. B. C.

065: Tiến có rất nhiều đĩa CD ghi các bài hát. Để nhanh chóng tìm được bài hát ưa thích, Tiến đã xây dựng một chương trình cho phép nhập lần lượt thư mục của các CD vào bộ nhớ trong (RAM) và xác định xem bài hát mình ưa thích được ghi trên đĩa nào, chương trình cũng cho phép đưa ra các thông tin phụ như thời gian, tác giả, người trình bày,Điều nào sau đây là đúng?

A. Chương trình Tiến đã xây dựng chưa phải là CSDL quản lý bài hát vì sản phẩm phần mềm đó chỉ có một người dùng.

B. Đó chưa phải là cơ sở dữ liệu vì thông tin chưa được ghi ở bộ nhớ ngoài.

C. CD là bộ nhớ ngoài, như vậy thông tin đã được ghi ở bộ nhớ ngoài và vì vậy chương trình của Tiến là một CSDL.

D. Cả 3 câu trên đều đúng.

066: Để thiết kế một CSDL cần phải tiếp cận theo trình tự nào?

A. Mức Khung nhìn => mức Khái niệm => mức Vật lí.

B. Mức Khung nhìn => mức Vật lí => mức Khái niệm.

C. Mức Vật lí => mức Khung nhìn => mức Khái niệm.

D. Mức Vật lí => mức Khái niệm => mức Khung nhìn.

067: Hãy chọn phương án đúng. Trong một CSDL, các bản ghi của một tệp dữ liệu có tính chất gì?

A. Có thể có kích thước khác nhau nhưng cấu trúc giống nhau.

B. Kích thước giống nhau nhưng có thể có cấu trúc khác nhau.

C. Kích thước và cấu trúc giống nhau.

D. Có thể khác nhau cả về kích thước lẫn cấu trúc.

068: Một CSDL quản lý hồ sơ lý lịch nhân viên trong công ty có một trường lưu ngày tháng năm sinh và một trường lưu tuổi. Quy tắc nào bị vi phạm khi thiết kế CSDL?

A. Tính toàn vẹn.

B. Tính nhất quán.

C. Tính độc lập.

D. Tính không dư thừa.

069: Hai bản thiết kế CSDL quản lý đoàn viên khác nhau duy nhất ở một trường : bản thiết kế thứ nhất lưu tuổi Đoàn, bản thiết kế thứ hai lưu ngày vào Đoàn. Hãy cho biết ý kiến nào đúng :

A. Thiết kế thứ nhất tốt hơn vì xác định được tuổi Đoàn mà không cần tính toán.

B. Thiết kế thứ hai tốt hơn vì không phải cập nhật thông tin hàng năm về tuổi đoàn.

C. Cả hai bản thiết kế tốt như nhau vì không vi phạm các yêu cầu cơ bản của CSDL.

D. Cả hai bản thiết kế tốt như nhau.

070: Chức năng của hệ QT CSDL

A. Cung cấp cách tạo lập CSDL và công cụ kiểm soát, điều khiển việc truy cập vào CSDL.

B. Cung cấp cách cập nhật dữ liệu, tìm kiếm và kết xuất thông tin

C. Cung cấp cách khai báo dữ liệu.

D. Câu A. và câu B.

071: Các thành phần của hệ quản trị CSDL là:

A. Trình ứng dụng, truy vấn.

B. Bộ quản lý tệp và bộ xử lý truy vấn.

C. Bộ quản lý dữ liệu và trình ứng dụng.

D. Bộ quản lý dữ liệu và bộ xử lý truy vấn.

072: Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép:

A. Mô tả các đối tượng được lưu trữ trong CSDL.

B. Đảm bảo tính độc lập dữ liệu.

C. Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL.

D. Khai báo kiểu dữ liệu của CSDL.

073: Để thực hiện các thao tác trên dữ liệu, ta sử dụng:

- A. Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu.
- B. Ngôn ngữ thao tác dữ liệu.
- C. Ngôn ngữ điều khiển dữ liệu.
- D. Cả 3 câu.

074: Ngôn ngữ thao tác dữ liệu bao gồm các lệnh cho phép:

- A. Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của CSDL.
- B. Nhập, sửa, xóa dữ liệu.
- C. Cập nhật dữ liệu.
- D. Câu B. và câu C.

075: Hãy cho biết các loại thao tác trên CSDL

- A. Thao tác trên cấu trúc dữ liệu.
- B. Thao tác trên nội dung dữ liệu.
- C. Thao tác tìm kiếm, tra cứu thông tin, kết xuất báo cáo.
- D. Cả ba câu trên.

076: CSDL và hệ QT CSDL giống nhau ở điểm

- A. Điều lưu lên bộ nhớ trong của máy tính,
- B. Điều là phần mềm máy tính.
- C. Điều là phần cứng máy tính.
- D. Điều lưu lên bộ nhớ ngoài của máy tính.

077: Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề phân quyền hạn truy cập sử dụng CSDL trên mạng máy tính?

- A. Người dùng cuối.
- B. Người lập trình.
- C. Người quản trị CSDL.
- D. Cả ba người trên.

078: Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ nhu cầu khai thác thông tin?

- A. Người lập trình.
- B. Người dùng cuối.
- C. Người quản trị CSDL.
- D. Cả ba người trên.

079: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?

- A. Người lập trình ứng dụng.
- B. Người dùng cuối.
- C. Người quản trị hệ thống.
- D. Cả ba người trên.

080: Nếu so sánh với một ngôn ngữ lập trình như Pascal (hoặc C++) thì ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu tương đương với thành phần nào?

- A. Các công cụ khai báo dữ liệu.
- B. Các chỉ thị nhập dữ liệu.
- C. Các chỉ thị đóng/mở tệp.
- D. Cả ba thành phần trên.

- 081:** Nét đặc trưng nào dưới đây của ngôn ngữ thao tác dữ liệu giống với ngôn ngữ lập trình bậc cao (Pascal/C++)?
- A. Có quy tắc viết câu lệnh (cú pháp) chặt chẽ.
 - B. Có thể thực hiện các phép tính số học, quan hệ và lôgíc.
 - C. Cho phép sử dụng biểu thức số học, biểu thức quan hệ và lôgíc.
 - D. Cả ba câu trên.
- 082:** Khẳng định nào dưới đây là sai ?
- A. Hệ QT CSDL nào cũng có một ngôn ngữ CSDL riêng.
 - B. Hệ QT CSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành.
 - C. Ngôn ngữ CSDL và hệ QT CSDL thực chất là một.
 - D. Câu A. và C. đúng.
- 083:** Khẳng định nào dưới đây là đúng ?
- A. Hệ QT CSDL nào cũng có một ngôn ngữ CSDL riêng.
 - B. Hệ QT CSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành.
 - C. Hệ QT CSDL là một bộ phận của ngôn ngữ CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho ngôn ngữ CSDL.
 - D. Mọi chức năng của hệ QT CSDL đều thể hiện qua ngôn ngữ CSDL.
- 084:** Khẳng định nào dưới đây là đúng ?
- A. Hệ QT CSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành.
 - B. Hệ QT CSDL là một bộ phận của ngôn ngữ CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho ngôn ngữ CSDL.
 - C. Ngôn ngữ CSDL và hệ QT CSDL thực chất là một.
 - D. Mọi chức năng của hệ QT CSDL đều thể hiện qua ngôn ngữ CSDL.
- 085:** Hãy chọn phương án đúng nhất. Khẳng định nào dưới đây là đúng ?
- A. Hệ QT CSDL nào cũng có một ngôn ngữ CSDL riêng.
 - B. Ngôn ngữ CSDL và hệ QT CSDL thực chất là một.
 - C. Mọi chức năng của hệ QT CSDL đều thể hiện qua ngôn ngữ CSDL.
 - D. Câu A. và B. đúng.
- 086:** Cho biết phương tiện để đảm bảo việc chia sẻ CSDL có thể thực hiện được
- A. Máy tính.
 - B. Hệ QT CSDL.
 - C. CSDL.
 - D. Máy tính và phương tiện kết nối mạng máy tính.
- 087:** Hệ QT CSDL trực tiếp thực hiện việc nào trong các việc được nêu dưới đây?
- A. Xóa tệp khi có yêu cầu của người dùng.
 - B. Tiếp nhận yêu cầu của người dùng, biến đổi và chuyển giao yêu cầu đó cho hệ điều hành ở dạng thích hợp.
 - C. Xác lập quan hệ giữa bộ xử lý truy vấn và bộ quản lý dữ liệu.
 - D. Câu B. và C.
- 088:** Hãy chọn phương án đúng nhất. Với một hệ QT CSDL, điều khẳng định nào dưới đây đúng ?
- A. Người lập trình ứng dụng buộc phải hiểu sâu mức thể hiện vật lý của CSDL.
 - B. Người lập trình ứng dụng có nhiệm vụ cung cấp các phương tiện mở rộng khả năng dịch vụ của hệ QT CSDL.

C. Người lập trình ứng dụng không được phép đồng thời là người quản trị hệ thống vì như vậy vi phạm quy tắc an toàn và bảo mật .

D. Câu A. và câu C. đúng.

089: Hãy chọn phương án đúng nhất. Với một hệ QT CSDL, điều khẳng định nào dưới đây sai ?

A. Người lập trình ứng dụng có nhiệm vụ cung cấp các phương tiện mở rộng khả năng dịch vụ của hệ QT CSDL.

B. Người lập trình ứng dụng không được phép đồng thời là người quản trị hệ thống vì như vậy vi phạm quy tắc an toàn và bảo mật .

C. Người lập trình ứng dụng cần phải nắm vững ngôn ngữ CSDL.

D. Câu A. và câu C. đúng.

090: Câu nào sau đây về hoạt động của một hệ QT CSDL là sai ?

A. Trình ứng dụng tương tác với hệ QT CSDL thông qua bộ xử lý truy vấn.

B. Có thể tạo các truy vấn trên CSDL dựa vào bộ xử lý truy vấn.

C. Bộ quản lý dữ liệu nhận các yêu cầu truy xuất dữ liệu từ bộ xử lý truy vấn và nó cung cấp dữ liệu cho bộ truy vấn theo yêu cầu.

D. Bộ quản lý dữ liệu của hệ QT CSDL quản lý trực tiếp các tệp CSDL.

091: Quy trình nào trong các quy trình dưới đây là hợp lý khi tạo lập hồ sơ cho bài toán quản lý?

A. Tìm hiểu bài toán => Tìm hiểu thực tế => Xác định dữ liệu => Tổ chức dữ liệu => Nhập dữ liệu ban đầu.

B. Tìm hiểu thực tế => Tìm hiểu bài toán => Xác định dữ liệu => Tổ chức dữ liệu => Nhập dữ liệu ban đầu.

C. Tìm hiểu bài toán => Tìm hiểu thực tế => Xác định dữ liệu => Nhập dữ liệu ban đầu => Tổ chức dữ liệu.

D. Các thứ tự trên đều sai.

092: Công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức?

A. Tạo lập hồ sơ.

B. Cập nhật hồ sơ.

C. Khai thác hồ sơ.

D. Tất cả công việc trên.

093: Những công việc: sắp xếp, tìm kiếm, thống kê, lập báo cáo thuộc công việc nào khi xử lý thông tin của một tổ chức?

A. Tạo lập hồ sơ.

B. Cập nhật hồ sơ.

C. Khai thác hồ sơ.

D. Tất cả công việc trên.

094: Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Máy tính điện tử ra đời trước CSDL và Hệ quản trị CSDL.

B. Máy tính điện tử ra đời sau CSDL và Hệ quản trị CSDL.

C. Hệ quản trị CSDL ra đời trước máy tính điện tử và CSDL.

D. Hệ quản trị CSDL, máy tính điện tử và CSDL cùng ra đời cùng một thời điểm.

095: Câu nào dưới đây sai ?

A. Cơ sở dữ liệu là một tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của một tổ chức nào đó, được lưu trữ trên các thiết bị nhớ để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người dùng với nhiều mục đích khác nhau.

B. Hệ quản trị CSDL là phần mềm cung cấp một môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL.

C. Phần mềm để xây dựng và khai thác CSDL là phần mềm ứng dụng.

D. Mỗi CSDL chỉ liên quan đến một hoặc một số đối tượng nhất định.

096: Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có?

- A. Cơ sở dữ liệu.
- B. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
- C. Các thiết bị vật lý (máy tính, đĩa cứng, mạng, ...).
- D. Tất cả các câu trên.

097: Chọn câu sai trong các câu sau:

- A. Một CSDL có tính cấu trúc là dữ liệu trong CSDL đó được lưu trữ theo một cấu trúc xác định.
- B. Một CSDL có tính toàn vẹn là các giá trị dữ liệu được lưu trữ trong CSDL phải thỏa mãn một số ràng buộc, tùy thuộc vào hoạt động của tổ chức mà CSDL phản ánh.
- C. Một CSDL có tính an toàn và bảo mật thông tin là CSDL được bảo vệ an toàn, ngăn chặn được những truy xuất không được phép và khôi phục được CSDL khi có sự cố về phần cứng hoặc phần mềm.
- D. Một CSDL có tính độc lập là CSDL có thể hoạt động mà không cần các thiết bị vật lý.

098: Một hệ quản trị CSDL không cần chức năng cơ bản nào?

- A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.
- B. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu.
- C. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ.
- D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.

099: Câu nào trong các câu dưới đây không thuộc công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?

- A. Cập nhật (nhập, sửa, xóa dữ liệu).
- B. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép.
- C. Duy trì tính nhất quán của dữ liệu.
- D. Tổ chức và điều khiển các truy cập đồng thời để bảo vệ các ràng buộc toàn vẹn và tính nhất quán.

100: Câu nào trong các câu dưới đây không thuộc công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?

- A. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo).
- B. Tổ chức và điều khiển các truy cập đồng thời để bảo vệ các ràng buộc toàn vẹn và tính nhất quán.
- C. Khôi phục CSDL khi có sự cố.
- D. Quản lý mô tả dữ liệu.